

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thanh Nhân;
- Ông Tôn Phước Thuận.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 822/2023/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 624/2023/QĐXXST-HN ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 19, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);
- Bị đơn:** Ông Võ Vũ L, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 19, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông Võ Vũ L được mai mối đi đến kết hôn năm 2009, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L có người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường xảy ra bất đồng, cự cãi cho đến khoảng tháng 7/2022 vợ chồng không còn sống chung với nhau cho đến nay. Nay tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông L; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có

02 con chung Võ Văn Ph, sinh ngày 08/10/2010 và Võ Văn Ph1, sinh ngày 27/4/2016. Hiện con chung đang sống cùng bà M. Khi ly hôn bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại các biên bản làm việc, Bị đơn ông Võ Vũ L trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian kết hôn, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bà L nghi ngờ ông có người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường mâu thuẫn, cự cãi. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau được 01 năm. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà M, nên không đồng ý ly hôn; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Văn Ph, sinh ngày 08/10/2010 và Võ Văn Ph1, sinh ngày 27/4/2016. Hiện con chung đang sống cùng bà M. Khi ly hôn ông đồng ý để bà M được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, ông Võ Vũ L giữ nguyên ý kiến về quan hệ con chung, tài sản, nợ chung; về quan hệ hôn nhân, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Không công nhận bà Nguyễn Thị M và ông Võ Vũ L là vợ chồng;
- Bà Nguyễn Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Văn Ph, sinh ngày 08/10/2010 và Võ Văn Ph1, sinh ngày 27/4/2016, ông Võ Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với ông Võ Vũ L. Ông Võ Vũ L có nơi cư trú ấp ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với ông Võ Vũ L, Hội đồng xét xử xét thấy, bà M và ông Võ Vũ L đều xác định, ông, bà chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, là quan hệ

hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận bà M và ông Vũ L là vợ chồng phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Bà M và ông Vũ L xác định, trong thời gian chung sống, ông, bà có 02 con chung Võ Văn Ph, sinh ngày 08/10/2010 và Võ Văn Ph1, sinh ngày 27/4/2016. Bà M và ông Vũ L thống nhất thỏa thuận, bà M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên có cơ sở công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà M và ông Vũ L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà M và ông Vũ L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Võ Vũ L.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị M và ông Võ Vũ L là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Văn Ph, sinh ngày 08/10/2010 và Võ Văn Ph1, sinh ngày 27/4/2016. Ông Võ Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Vũ L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị M và ông Võ Vũ L xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Nguyễn Thị M và ông Võ Vũ L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị M phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số **0014744 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 12 năm 2023. Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí.**

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

